



BỘ QUẠT COOLFLOW™

THƯỜNG

Mã số bộ sản phẩm

26800120, 26800121, 26800128

Mẫu xe

Để biết phụ tùng phù hợp với mẫu xe nào, vui lòng tham khảo Catalog Bán lẻ P&A hoặc mục Phụ tùng và Phụ kiện trên trang web www.harley-davidson.com (chỉ có tiếng Anh).

Yêu cầu lắp đặt

Lắp đặt bộ này yêu cầu lập trình với Kỹ thuật viên kỹ thuật số II để bật quạt. Hãy đến đại lý Harley-Davidson.

Khi các phụ kiện khác được lắp đặt vào bó dây chính, một bó dây chuyển mạch tùy chọn (mã phụ tùng 69201706) nên được sử dụng kết hợp với bộ dụng cụ này.

⚠ CẢNH BÁO

Sự an toàn của người lái và người ngồi sau phụ thuộc vào việc lắp đặt chính xác bộ chi tiết này. Sử dụng các quy trình thích hợp trong hướng dẫn bảo dưỡng. Nếu bạn không đủ khả năng làm theo quy trình hoặc không có đúng dụng cụ, hãy nhờ đại lý của Harley-Davidson thực hiện việc lắp đặt. Việc lắp sai bộ chi tiết này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. (00333b)

LƯU Ý

Tờ hướng dẫn này có tham chiếu đến thông tin hướng dẫn bảo dưỡng. Công tác lắp đặt này yêu cầu sử dụng đúng sách hướng dẫn bảo dưỡng dành cho mẫu xe. Bạn có thể lấy sách hướng dẫn bảo dưỡng này tại Đại lý của Harley-Davidson.

Các chi tiết trong bộ sản phẩm

Xem Hình 7 và Bảng 1.

CHUẨN BỊ

⚠ CẢNH BÁO

Khi lắp bất kỳ phụ kiện chạy điện nào, hãy chắc chắn rằng bạn không vượt quá định mức ampe tối đa của cầu chì hoặc cầu dao bảo vệ mạch điện đang được sửa đổi. Cường độ dòng điện vượt mức tối đa có thể gây trục trặc hệ thống điện, từ đó có khả năng dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. (00310a)

LƯU Ý

Cường độ dòng điện khi vận hành phải là 4 A.

1. Tháo yên. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.
2. Tháo ốp hông bên phải. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.

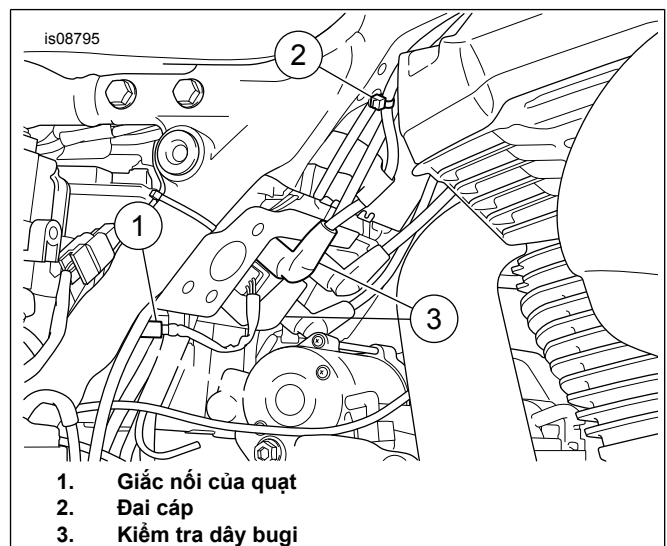
3. Tháo bộ đổi hướng giữa khung, phía bên phải, nếu xe lắp bộ phận này. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.
4. Tháo hộp đầu. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.
5. Tháo ốc quy. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.
6. Tháo hộp than, nếu được trang bị. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.
7. Xem Hình 1. Xác định vị trí đầu nối quạt (1) và tháo đầu nối.

LƯU Ý

- Khi được định vị lại, bốt dây bugi bên phải (3) trên cuộn dây nên hướng về phía bên trái của xe.
- Xem Bảng 1. Có những lỗ trong khung để hỗ trợ việc sử dụng dây cáp cây Giáng sinh (12) để giúp định tuyến đúng bó dây hoặc dây cắm bugi an toàn.
- Khi định tuyến dây bugi (2) đảm bảo có đủ khoảng trống giữa khung và lắp ráp động cơ.

Xem Hình 1. Cố định lại bốt dây bugi bên phải.

- a. Tháo dây thít cáp khỏi bó dây và khung.
- b. Xoay bugi khởi động trên cùng (3) về phía bên trái của xe.
- c. Xoay bugi khởi động dưới cùng (3) về phía bên trái của xe.
- d. Đi lại dây. Lắp dây thít cáp (2) nếu cần.



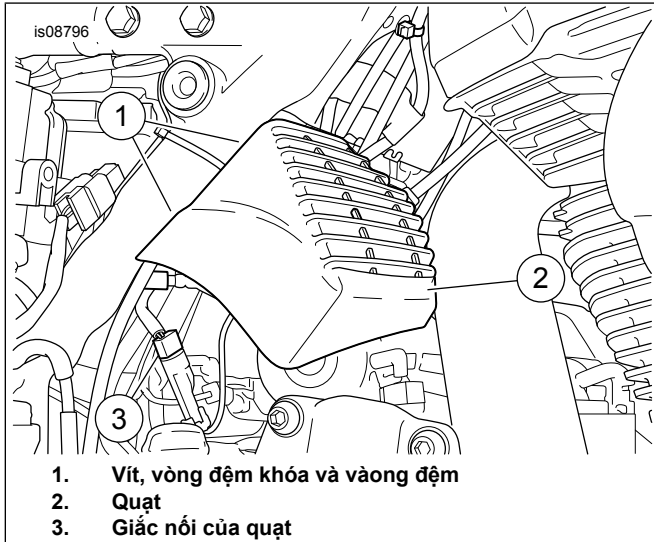
1. Giắc nối của quạt
2. Đai cáp
3. Kiểm tra dây bugi

Hình 1. Giắc nối quạt

LẮP ĐẶT

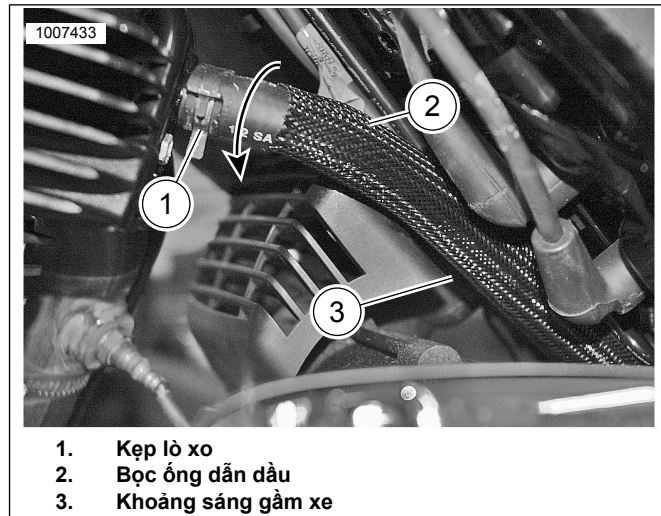
1. Xem Hình 7 . Nếu được trang bị trước đó, hãy lắp đặt bộ đổi hướng gió giữa khung mới (13).
2. Xem Hình 2.. Cố định cụm quạt. Từ bên trong khu vực khay ắc quy, lắp đặt các vít (1), vòng đệm khóa (2) và vòng đệm dẹt (3). Siết đến:

Mô-men: 16,3 N·m (12,0 ft-lbs)



Hình 2. Cố định quạt

3. **Chỉ dành cho động cơ làm mát bằng không khí:** Lắp đặt bọc ống mềm dẫn dầu phía sau.
 - a. Xem Hình 3. Cố định lại dây cắm, nếu cần thiết.
 - b. Thả ống dẫn dầu trên kẹp lò xo (1) và chỉ tháo ống dẫn dầu trên từ phần đầu.
 - c. Tháo ống dẫn dầu kẹp lò xo (1) khỏi ống.
 - d. Chèn nắp trên ống dẫn dầu phía sau (2). Cố định nắp 25,4 mm (1 in) từ kẹp lò xo trên ống dẫn dầu phía sau.
 - e. Lắp kẹp lò xo lên ống dẫn dầu và lắp đặt ống dẫn dầu lên đầu.
 - f. Kẹp lỏng lò xo, xoay ống để tạo khoảng cách tối đa giữa vỏ quạt và nắp ống dẫn dầu (3).



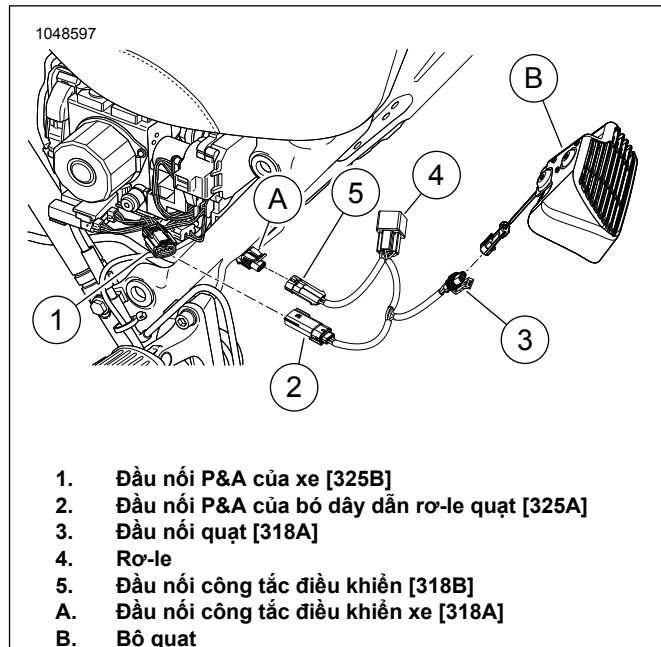
Hình 3. Bọc ống dẫn dầu phía sau

4. LƯU Ý

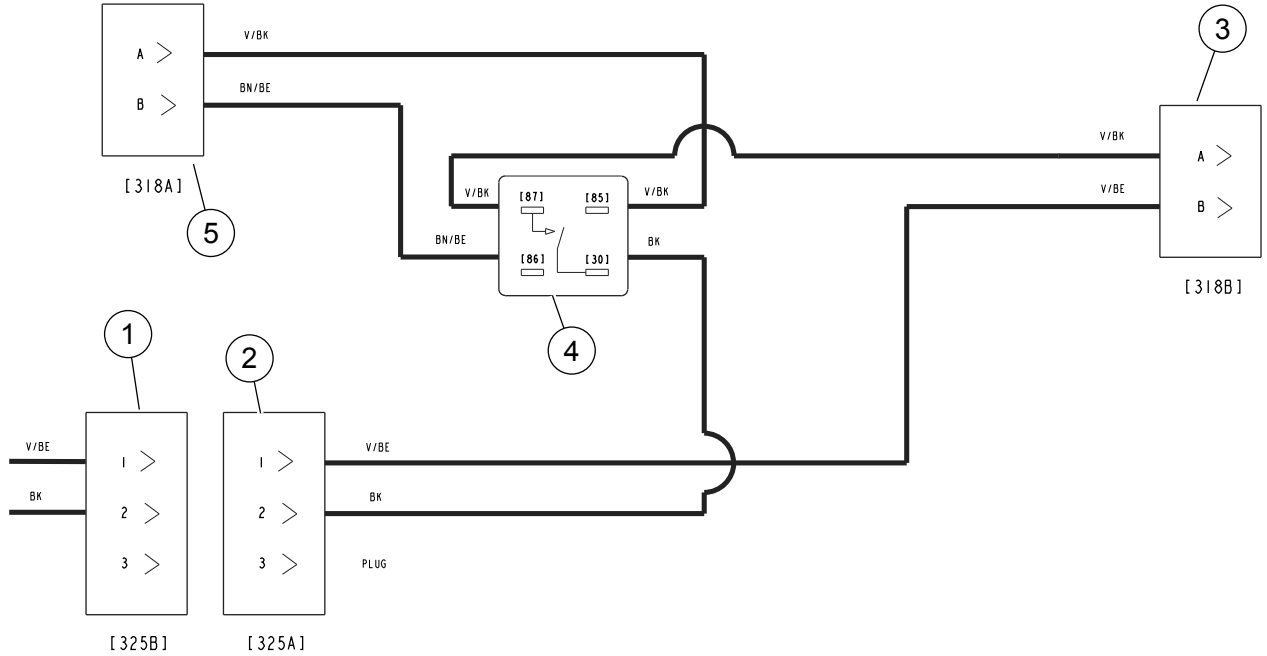
Xem Hình 5 . Lắp đặt Bộ dây Bộ điều hòa Chuyển mạch Tùy chọn nếu nhiều hơn một phụ kiện phải được kết nối giữa đầu nối P&A của xe (1) và đầu nối bó dây role quạt (2).

Xem Hình 4 và Hình 5 . Đầu nối bộ dây.

- a. Nối giắc nối P&A (1) của xe vào giắc nối bó dây dẫn của rô-le quạt (2).
- b. Nối giắc nối quạt của xe vào giắc nối bó dây dẫn của rô-le quạt (3).
- c. Kết nối đầu nối chuyển mạch bó dây rô-le quạt (3) với đầu nối xe (A).
- d. Cố định bó dây dẫn bằng đai cáp đi kèm.



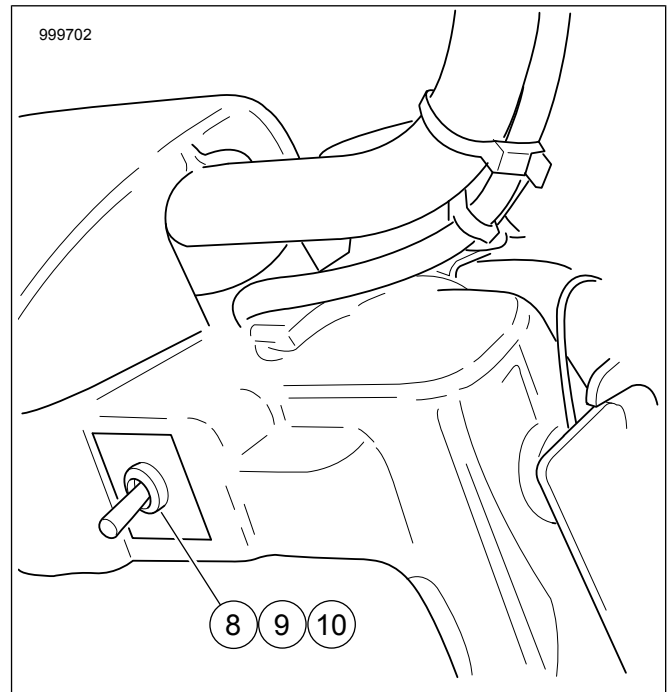
Hình 4. Đầu nối bộ dây



- | | |
|--|--|
| <ol style="list-style-type: none"> 1. Đầu nối P&A của xe [325B] 2. Đầu nối P&A của bộ dây dẫn rơ-le quạt [325A] 3. Đầu nối công tắc điều khiển [318B] | <ol style="list-style-type: none"> 4. Rơ-le 5. Đầu nối quạt [318A] |
|--|--|

Hình 5. Sơ đồ dây quạt điều hòa nhiệt

5. Xem Hình 7 . **Vị trí công tắc không yếm:** Lắp đặt công tắc quạt (10).
 - a. Xem Hình 6. Lắp đặt đai ốc (8), nhãn (9) và công tắc (10) trong lỗ truy cập bên phải.
 - b. Bỏ dây nút bị, được đặt dưới chóa đèn pha, đến công tắc (10). Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.
 - c. **FLRT:** Đầu nối [205] được đặt dưới bình xăng trong hộp đựng dây. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.



Hình 6. Vị trí chuyển đổi không gập

6. Xem Hình 7 . **Vị trí công tắc yếm:** Lắp công tắc quạt (5).
 - a. Nếu được trang bị, hãy tháo và bỏ nút bị lỗ bên trái. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.
 - b. Nếu đã được lắp đặt, hãy tháo mô-đun công tắc bên trái. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.

- c. Lắp công tắc quạt (5) ở vị trí ngoài cùng bên phải trong mô-đun công tắc (6).
 - d. Thêm khoảng trống công tắc (7) trong mô-đun công tắc nếu cần.
 - e. Cài đặt mô-đun công tắc. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.
7. Lắp hộp than, nếu được trang bị. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.
 8. Lắp ắc quy. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.
 9. Lắp khay ắc quy. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.
 10. Lắp ốp hông bên phải.
 11. Lắp yên xe. Sau khi lắp, kéo yên xe lên để kiểm tra xem yên được lắp chắc chắn hay chưa. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.
 12. Bật quạt bằng Kỹ thuật viên kỹ thuật số II.
 13. Kiểm tra vận hành cho công tắc quạt.

Vận hành

LƯU Ý

Kiểm tra xem quạt đã TẮT chưa rồi mới khởi động động cơ. Trong một số trường hợp nhất định, mã sự cố chẩn đoán sai

có thể được đặt nếu động cơ được khởi động với quạt trong cài đặt ON hoặc Auto. Xóa mã.

Quạt có thể được chuyển sang hoạt động Tắt/Bật/Tự động.

• Thiết lập BẬT:

- Quạt BẬT khi động cơ đang chạy.
- Quạt TẮT khi động cơ không chạy.

• **Thiết lập AUTO:** Quạt hoạt động dựa trên sự kết hợp giữa tốc độ xe, nhiệt độ động cơ và nhiệt độ không khí xung quanh.

• Xe có Cảm biến Nhiệt độ Môi trường

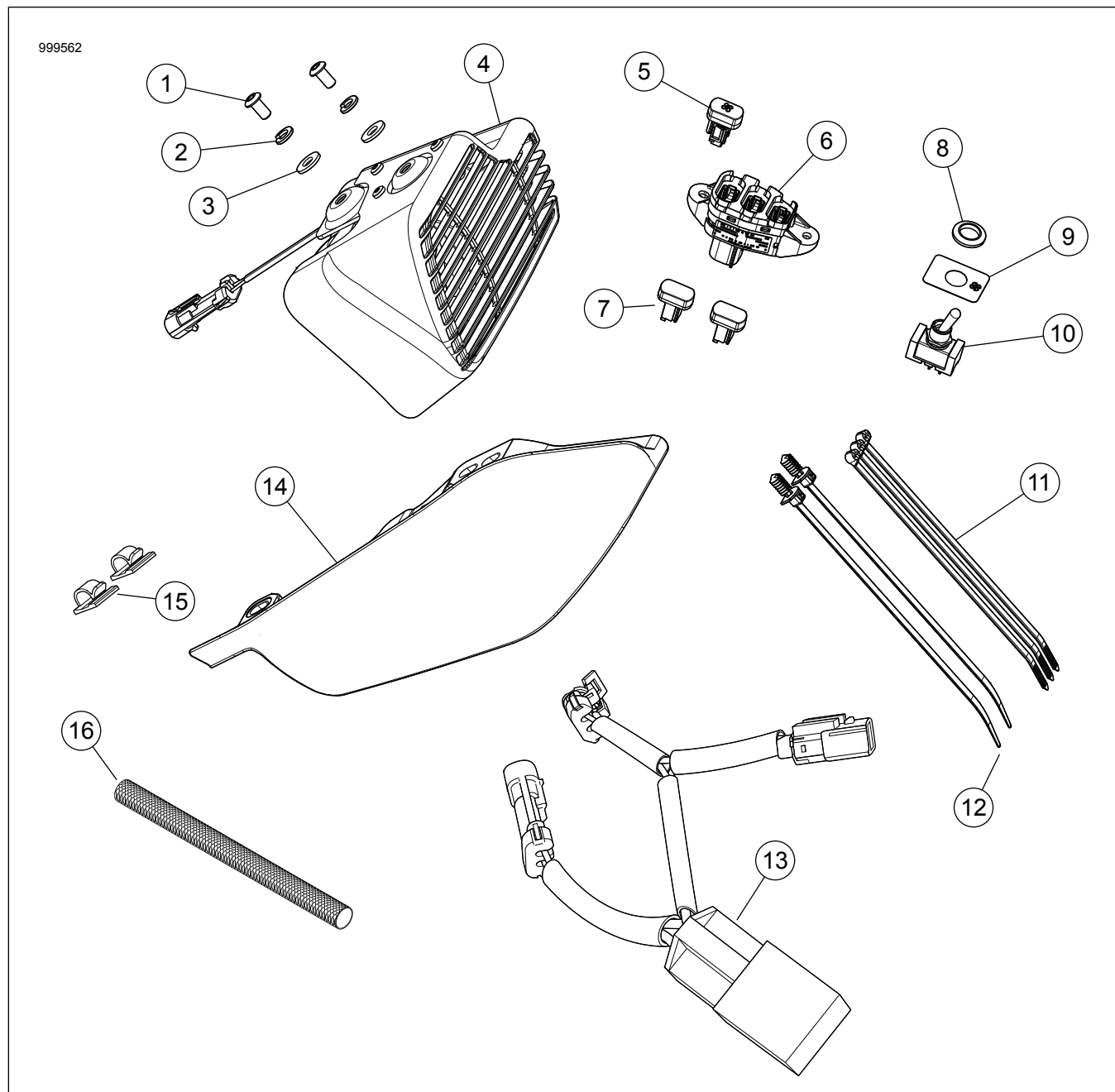
- i. Quạt chạy ở tốc độ dưới 64 km/h (40 mph) khi nhiệt độ động cơ trên 95 °C (203 °F) và nhiệt độ không khí xung quanh trên 15 °C (59 °F) .
- ii. Quạt chạy ở tốc độ dưới 64 km/h (40 mph) khi nhiệt độ động cơ trên 215 °C (419 °F) và nhiệt độ không khí xung quanh dưới 15 °C (59 °F) .
- iii. Quạt tắt nếu tốc độ xe vượt quá 72 km/h (45 mph) hoặc nếu nhiệt độ động cơ xuống dưới mức nhiệt độ này 202 °C (395 °F) .

• Xe không có Cảm biến Nhiệt độ Môi trường

- i. Quạt chạy ở tốc độ dưới 64 km/h (40 mph) khi nhiệt độ động cơ trên 95 °C (203 °F) .
- ii. Quạt tắt nếu tốc độ xe vượt quá 72 km/h (45 mph) hoặc nếu nhiệt độ động cơ xuống dưới mức nhiệt độ này 82 °C (179 °F) .

PHỤ TÙNG

999562



Hình 7. Phụ tùng: Bộ quạt

Bảng 1. Bảng phụ tùng

Bộ sản phẩm	Mặt hàng	Mô tả	Số lượng	Số bộ phận
Bộ 26800120	1	Vít, đầu tròn	2	4365
	2	Vòng đệm khóa	2	7036
	3	Vòng đệm, dẹt	2	6703
	4	Bộ quạt	1	26800096
	5	Công tắc, quạt, tạm thời	1	71400121
	6	Mô-đun công tắc	1	69200173
	7	Công tắc, dầu gạch ngang, trống	2	71400031
	11	Đai cáp	3	10006
	12	Đai cáp	2	10287
	13	Bó dây, quạt ổn định nhiệt với role	1	69201705
	15	Kẹp, bugi	2	10120
	16	Nắp, ống dẫn dầu	1	62700220

Bảng 1. Bảng phụ tùng

Bộ sản phẩm	Mặt hàng	Mô tả	Số lượng	Số bộ phận	
Bộ 26800121	1	Vít, đầu tròn	2	4365	
	2	Vòng đệm khóa	2	7036	
	3	Vòng đệm, dẹt	2	6703	
	4	Bộ quạt	1	26800096	
	8	Bezel, chrome bóng	1	74408-08A	
	9	Nhãn, công tắc quạt	1	1400100	
	10	Công tắc, quạt, tạm thời	1	71400122	
	11	Đai cáp	3	10006	
	12	Đai cáp	2	10287	
	13	Bộ dây, quạt ổn định nhiệt với role	1	69201705	
	15	Kẹp, bugi	2	10120	
	16	Nắp, ống dẫn dầu	1	62700220	
	Bộ 26800128	1	Vít, đầu tròn	2	4365
		2	Vòng đệm khóa	2	7036
		3	Vòng đệm, dẹt	2	6703
		4	Bộ quạt	1	26800096
5		Công tắc, quạt, tạm thời	1	71400121	
11		Đai cáp	3	10006	
12		Đai cáp	2	10287	
13		Bộ dây, quạt ổn định nhiệt với role	1	69201705	
14		Bộ đổi hướng gió, giữa khung	1	57200151	
15		Kẹp, bugi	2	10120	
16		Nắp, ống dẫn dầu	1	62700220	